

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **38/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 01/9/2021
“V/v Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2021 v/v ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX-ST ngày 02/8/2021, giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn ĐT, xã M, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**/ Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: thôn ĐT, xã M, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Hiện trú tại: thôn ĐB, xã M, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình điều tra của nguyên đơn anh Nguyễn Thành Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 11/10/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Đắc Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thành Gia T, sinh ngày 13/4/2012. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi vã dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2019 đến nay. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Thành Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thành Gia T, sinh ngày 13/4/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu chị Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H:* Đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xác minh tại địa phương chị Nguyễn Thị H vẫn có đăng ký hộ khẩu ở thôn ĐT, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, từ khi sống ly thân chị về ở với mẹ đẻ ở thôn ĐB, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông nhưng không hợp tác để giải quyết vụ án, do đó Tòa án tiến hành tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Bị đơn không tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Thành Đ đối với chị Nguyễn Thị H; Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Gia T, sinh ngày 13/4/2012 cho anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Thành Đ yêu cầu Tòa án giải quyết việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Nguyễn Thị H đăng ký HKTT tại: thôn ĐT, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông và hiện trú tại thôn ĐB, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Thành Đ (nguyên đơn) vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh Nguyễn Thành Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với chị Nguyễn Thị H (bị đơn) đã được Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Nguyễn Thị H nhau năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M ngày 11/10/2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp giải quyết hòa giải, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, không đáng có, cả hai đã sống thiếu niềm tin và trách nhiệm đối với nhau khiến cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng, bên cạnh đó việc chị Nguyễn Thị H không lên Tòa án làm việc cũng đã thể hiện việc không muốn níu kéo chuyện tình cảm giữa hai người. Cả hai anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2019 đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Thành Đ và chị Nguyễn Thị H là có thật, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó HĐXX nghĩ cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thành Đ, xử cho anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

2.2. Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Gia T, sinh ngày 13/4/2012, xét thấy hiện cháu đang ở cùng với anh Nguyễn Thành Đ từ khi vợ chồng sống ly thân, bên cạnh đó nguyện vọng của cháu là được sống cùng với bố nên việc tiếp tục giao cháu cho anh Nguyễn Thành Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp để tránh làm ảnh hưởng, xáo trộn cuộc sống của cháu do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành Đ là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành Đ về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Gia T, sinh ngày 13/4/2012 cho anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, anh Nguyễn Thành Đ không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Thành Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006603 ngày 24/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã M, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

